

**BẢN SAO**



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013  
Kèm theo

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 29

10  
C  
CH  
K  
H  
/

10  
C  
CH  
K  
H  
/

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán.

#### **KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY**

Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Công trình Giao thông III thành Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000218 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, thay đổi lần thứ nhất ngày 26/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/03/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 20/3/2012, theo đó:

Mã số doanh nghiệp : 0100105292  
Tên doanh nghiệp : CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI  
Tên giao dịch : HA NOI TRANSPORT PROJECT ONE - MEMBER COMPANY LIMITED  
Tên viết tắt : HATOS. CO.,LTD  
Vốn Điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

#### **Trụ sở hoạt động:**

Địa chỉ : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.  
Điện thoại : (84-4) 3976 3176  
Fax : (84-4) 3972 9394  
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 2 9 2

#### **Các đơn vị trực thuộc:**

- Văn phòng Công ty;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 1;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 2;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 3;
- Xí nghiệp Xe máy thi công;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Chương Dương;
- Xí nghiệp Tổ chức Giao thông;
- Xí nghiệp Xây dựng Cầu và Thủy lợi;
- Xí nghiệp Xây dựng Công trình Giao thông;
- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Vĩnh Tuy.
- Hạt quản lý nam Thanh Trì;
- Hạt quản lý bắc Thanh Trì.

#### **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH**

- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; Lai dắt cứu hộ đường bộ;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:  
Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất;



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- ✓ Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, của công..., Đập và đê;
- ✓ Xây dựng đường hầm;
- ✓ Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Đắp đường, các cơ sở hạ tầng công;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- ✓ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ✓ Cho thuê xe có động cơ chi tiết:  
Cho thuê ô tô, nhóm này gồm: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết:  
Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chi tiết:  
Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...); Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng); Tòa nhà công nghiệp và thương mại;  
Trồng cây xanh cho: Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà); Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf); Nước theo luồng và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải); Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng;  
Nhóm này gồm: Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế;
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; Bán buôn ống nổi, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- ✓ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính tổng hợp

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa phân vào đâu: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ: giấy cát); Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xenlulô; Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xi than; Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện);
- ✓ Quản lý bảo trì công trình đường bộ; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường, hè (biển báo, biển phố, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải); Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình); Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản; Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh. Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật.

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 29).

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Các thành viên trong Hội đồng thành viên và Ban giám đốc của Công ty đã điều hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

**Ban Giám đốc, kế toán trưởng và kiểm soát viên**

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Khắc Thành	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trương Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Nguyệt	Trưởng phòng Tài chính Kế toán

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương (HVAC), thành viên của Tập đoàn kiểm toán quốc tế Eura Audit International đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. HVAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



**Nguyễn Khắc Thành**  
Chủ tịch/ Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2014





HVAC

THÀNH VIÊN CỦA TẬP ĐOÀN KIỂM TOÁN QUỐC TẾ EURA AUDIT INTERNATIONAL



Số: 173 /2014/KT-HVAC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Hội đồng thành viên  
Ban Giám đốc  
Công ty TNHH Một thành viên công trình giao thông Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên công trình giao thông Hà Nội được lập từ trang 07 đến trang 29 bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN HÙNG VƯƠNG**

Trụ sở chính : Số 808, CT5-DN2, Mỹ Đình II, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

1932  
CÔNG  
NHIỆP  
KIỂM  
TOÁN  
V





**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
 Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
<b>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>293.875.087.475</b>	<b>239.575.054.178</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>34.151.141.487</b>	<b>34.373.347.648</b>
1. Tiền	111	5.1	3.151.141.487	8.873.347.648
2. Các khoản tương đương tiền	112	5.2	31.000.000.000	25.500.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>110.436.333.261</b>	<b>61.861.261.675</b>
1. Phải thu khách hàng	131		121.778.392.743	75.434.717.686
2. Trả trước cho người bán	132		9.998.199.495	8.315.438.025
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	541.469.200	439.201.048
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(21.881.728.177)	(22.328.095.084)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>140.991.441.733</b>	<b>135.684.636.867</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.4	140.991.441.733	135.684.636.867
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.296.170.994</b>	<b>7.655.807.988</b>
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	8.296.170.994	7.655.807.988
<b>B – TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>44.129.828.071</b>	<b>49.648.629.416</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.292.774.144</b>	<b>19.155.593.771</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	5.325.369.550	10.021.817.686
- Nguyên giá	222		42.074.194.073	42.750.296.331
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(36.748.824.523)	(32.728.478.645)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	-	12.666.661
- Nguyên giá	228		64.500.000	84.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(64.500.000)	(71.833.339)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	9.967.404.594	9.121.109.424
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.9</b>	<b>28.130.074.020</b>	<b>29.631.001.788</b>
- Nguyên giá	241		37.523.194.310	37.523.194.310
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(9.393.120.290)	(7.892.192.522)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>456.100.000</b>	<b>456.100.000</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	456.100.000	456.100.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>250.879.907</b>	<b>405.933.857</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	250.879.907	405.933.857
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>338.004.915.546</b>	<b>289.223.683.594</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
 Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
1	2	3	4	5
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>291.696.449.777</b>	<b>244.378.953.838</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>171.251.639.474</b>	<b>158.944.677.662</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312		50.619.114.752	51.901.958.719
3. Người mua trả tiền trước	313		26.638.555.478	40.055.074.925
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	15.065.690.735	7.028.320.519
5. Phải trả người lao động	315		38.715.702.192	28.827.068.218
6. Chi phí phải trả	316	5.13	22.937.763.925	20.069.230.673
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	5.14	15.379.351.443	9.665.652.291
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.895.460.949	1.397.372.317
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>120.444.810.303</b>	<b>85.434.276.176</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.15	1.974.426.556	2.107.994.896
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.16	-	8.087.180.180
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		118.470.383.747	75.239.101.100
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>46.308.465.769</b>	<b>44.844.729.756</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>46.308.465.769</b>	<b>44.844.729.756</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		43.207.749.619	41.744.013.606
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.100.716.150	3.100.716.150
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>338.004.915.546</b>	<b>289.223.683.594</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*[Handwritten signature]*

*Mãn Thị Nguyệt*

Ngày 15 tháng 04 năm 2014



Tổng Giám đốc

*[Handwritten signature]*

TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Khắc Thành*



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	261.899.750.248	227.785.222.973
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.19	-	652.065.208
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	5.20	261.899.750.248	227.133.157.765
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	244.146.496.641	208.666.469.575
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		17.753.253.607	18.466.688.190
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	1.531.111.723	1.418.194.935
7. Chi phí tài chính	22	5.23	715.090.978	2.235.456.152
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		715.090.978	2.235.456.152
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.614.975.821	12.947.086.414
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24+25)}	30		6.954.298.531	4.702.340.559
11. Thu nhập khác	31		29.511.055	1.636.445.895
12. Chi phí khác	32		821	(70.710)
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		29.510.234	1.636.516.605
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.983.808.765	6.338.857.164
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1.728.848.441	1.912.277.876
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		5.254.960.324	4.426.579.288

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Phạm Thị Nguyệt*

Ngày 15 tháng 04 năm 2014

Tổng Giám đốc



*Nguyễn Khắc Thành*  
TỔNG GIÁM ĐỐC

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1	2	3	4	5
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		274.978.231.859	234.954.462.051
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(121.282.857.409)	(115.864.406.304)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(78.040.946.033)	(59.382.043.760)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(715.090.978)	(2.235.456.152)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.612.360.432)	(1.073.548.583)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.815.613.031	9.411.540.796
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(79.814.063.835)	(60.235.303.594)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.328.526.203</b>	<b>5.575.244.454</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(665.167.815)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cô tức và lợi nhuận được chia	27		1.536.447.816	1.421.426.076
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.536.447.816</b>	<b>756.258.261</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		3.163.557.818	4.925.094.382
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(11.250.737.998)	(9.126.894.382)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(8.087.180.180)</b>	<b>(4.201.800.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(222.206.161)</b>	<b>2.129.702.715</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		34.373.347.648	32.243.644.933
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		34.151.141.487	34.373.347.648

Người lập biểu

Kế toán trưởng

*Phan Thị Nguyệt*

Ngày 15 tháng 04 năm 2014



Tổng Giám đốc  
*Nguyễn Khắc Thành*



# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-UB ngày 26 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Công trình Giao thông III thành Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Hà Nội. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000218 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2005, thay đổi lần thứ nhất ngày 26/01/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 24/03/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 20/3/2012, theo đó:

Mã số doanh nghiệp: 0100105292

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI

Tên giao dịch : HA NOI TRANSPORT PROJECT ONE - MEMBER COMPANY LIMITED

Tên viết tắt : HATOS. CO.,LTD

Vốn Điều lệ : 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng Việt Nam).

#### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 434 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng  
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (84-4) 3976 3176

Fax : (84-4) 3972 9394

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 5 2 9 2

#### Các đơn vị trực thuộc:

- Văn phòng Công ty;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 1;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 2;
- Xí nghiệp Quản lý Công trình Giao thông số 3;
- Xí nghiệp Xe máy thí công;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Chương Dương;
- Xí nghiệp Tổ chức Giao thông;
- Xí nghiệp Xây dựng Cầu và Thủy lợi;
- Xí nghiệp Xây dựng Công trình Giao thông;
- Xí nghiệp kinh doanh dịch vụ;
- Xí nghiệp quản lý Cầu Vĩnh Tuy.
- Hạt quản lý nam Thanh Trì;
- Hạt quản lý bắc Thanh Trì.

M.S.D.  
H.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Báo cáo tài chính tổng hợp

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh:**

Quản lý, xây dựng Công trình Giao thông, cầu và thủy lợi, kinh doanh dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; Lai dắt cứu hộ đường bộ;
- ✓ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:  
Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất;  
Xây dựng công trình của như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, của công. ..., Đập và đê;  
Xây dựng đường hầm;  
Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; Đắp đường, các cơ sở hạ tầng công;
- ✓ Xây dựng nhà các loại;
- ✓ Hoàn thiện công trình xây dựng;
- ✓ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- ✓ Lắp đặt hệ thống điện;
- ✓ Đại lý du lịch;
- ✓ Điều hành tua du lịch;
- ✓ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- ✓ Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- ✓ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- ✓ Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- ✓ Cho thuê xe có động cơ chi tiết:  
Cho thuê ô tô, nhóm này gồm: Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, chi tiết :  
Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển: Xe cần trục; Dàn giáo, bệ không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ;
- ✓ Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan, chi tiết :  
Trồng cây, chăm sóc và duy trì: Công viên và vườn cho: Nhà riêng và công cộng; Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...); Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...); Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng); Tòa nhà công nghiệp và thương mại;  
Trồng cây xanh cho: Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà); Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf); Nước theo luống và nước tĩnh (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải); Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng;  
Nhóm này gồm: Thiết kế và dịch vụ xây dựng phụ; Làm đất tạo điều kiện thuận lợi cho nông nghiệp và sinh thái học;
- ✓ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, dầu bôi trơn như: Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, naphtha; Dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Khí dầu mỏ, khí butan và propan đã hóa lỏng; Dầu mỡ nhờn, xăng dầu đã tinh chế;
- ✓ Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý mua bán hàng hóa; Môi giới thương mại (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);

101  
CỔ  
CHỈ  
KI  
HỖN  
TIỀN



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

- ✓ Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khóa; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...; Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- ✓ Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- ✓ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- ✓ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa phân vào đâu: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ: giấy cát); Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng...; Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xenlulô; Sản xuất vật liệu cách âm khoáng như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng tương tự, chất khoáng bôn cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xi than; Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện);
- ✓ Quản lý bảo trì công trình đường bộ; Quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống: cầu, hầm, đường, hè (biên báo, biển phố, đảo giao thông, sơn kẻ đường, giải phân cách luồng đường, thiết bị an toàn giao thông vận tải);  
Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định;  
Kinh doanh vận tải bằng xe buýt; Kinh doanh vận tải bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;  
Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (không bao gồm quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình);  
Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản gồm: Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản;  
Kinh doanh xăng dầu; Kinh doanh vật liệu xây dựng;  
Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.  
Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo qui định của pháp luật .

04  
G  
M H  
TOÁ  
VƯC  
TP

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm dương lịch.

**2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Thông tư số 244/2009/TC-TT ngày 31/12/2012 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

**3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

**3.3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán trên máy vi tính.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU**

**4.1. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

**4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

**4.3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4.4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá ghi trên hoá đơn, chứng từ.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: khi xác định khoản phải thu là không chắc chắn thu được (nợ phải thu khó đòi) thì phải lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mà không ghi giảm doanh thu. Các khoản nợ phải thu khó đòi khi xác định thực sự là không đòi được thì được bù đắp bằng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đã trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

**4.5. Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thoả mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

	Năm sử dụng
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8

**4.6. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4.7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được vốn hoá khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Các chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**4.8. Chi phí trả trước dài hạn**

*Công cụ, dụng cụ:*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**4.9. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí trong kỳ.

**4.10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác**

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hoá đơn, chứng từ.

**4.11. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày kết thúc năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả do mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

93:  
ĐN  
NHIE  
EM  
G  
1 -



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4.12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

*Vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

Được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được bổ sung hàng năm từ lợi nhuận của doanh nghiệp.

*Lợi nhuận chưa phân phối:*

Là lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí Thuế TNDN và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố của các năm trước.

*Phân phối lợi nhuận:*

Được thực hiện theo Nghị định số 71/ NĐ- CP ngày 11/07/2013 của Thủ tướng Chính Phủ và thông tư 220/2013 / TT – BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 v/v “ Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định 71/2013/ NĐ – CP ngày 11/07/2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100 %vốn điều lệ”.

**4.13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ

được thực hiện trong nhiều năm tài chính thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính/cuối kỳ.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận là lãi tiền gửi ngân hàng, lãi thu trên khoản phải thu từ khách hàng do thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán và các khoản thu khác từ hoạt động tài chính.

Doanh thu khác được ghi nhận khi có được các bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định một cách đáng tin cậy.

**4.14. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được khách hàng phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

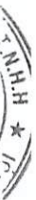
**Mẫu B09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

**4.15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.





**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Tiền**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Tiền mặt tại quỹ (VND)</b>	<b>176.334.004</b>	<b>1.306.265.156</b>
- Văn phòng Công ty	170.821.654	1.294.934.056
- Ban QLDA dự án 434 Trần Khát Chân	5.512.350	11.331.100
<b>Tiền gửi ngân hàng (VND)</b>	<b>2.974.807.483</b>	<b>7.567.082.492</b>
- Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng	2.164.912.089	4.868.691.962
- Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội	312.722.288	345.923.212
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Hai Bà Trưng	4.104.804	4.039.204
- Tiền gửi NH Liên Việt - CN Đông Đô Kim Mã	12.753.688	803.071.493
- Ngân hàng Techcombank Hai Bà Trưng	7.796.497	7.999.357
- Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm	206.045.867	1.087.210.610
- Ngân hàng Công thương Sài Gòn	8.173.770	8.042.447
- Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đống Đa	3.535.501	-
- Tiền gửi ngân hàng Techcombank (Tài khoản của Ban QLDA 434 Trần Khát Chân)	1.457.108	737.922
- Tiền gửi ngân hàng Ngoại Thương VN - CN Hà Nội (Tài khoản của Ban QLDA 434 Trần Khát Chân)	253.305.871	441.366.285
<b>Cộng</b>	<b><u><u>3.151.141.487</u></u></b>	<b><u><u>8.873.347.648</u></u></b>

**5.2. Các khoản tương đương tiền**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền gửi có kỳ hạn NH Công thương Việt Nam (*)	26.000.000.000	16.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn NH TMCP Quân đội (*)	-	9.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn NH BIDV Chi nhánh Đống Đa	5.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u><u>31.000.000.000</u></u></b>	<b><u><u>25.500.000.000</u></u></b>

(\*) Các khoản tiền gửi tại thời điểm 31/12/2013 có kỳ hạn 01 tháng và kỳ hạn 03 tháng.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.3. Các khoản phải thu khác**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Lê Thị Lý	-	5.482.664
Công Ty Xây Dựng 3 - Vinaconco3 - TCty XNK XDVN	30.297.500	30.297.500
Công ty CP Vận tải, TM & Du lịch Nhất Gia	-	13.345.000
Công ty TNHH Thiết bị & Dụng cụ Thể thao	-	8.534.560
Trung tâm dịch vụ KH - Viễn thông HN	-	760.917
Các khoản phải thu của các Xí nghiệp do giảm chi Cục Thuế Thành phố Hà Nội	132.205.993	132.205.993
Các khoản phải thu của các XN do giảm CPhí	3.000.000	-
XN quản lý công trình giao thông số 1	33.085.000	33.085.000
XN quản lý công trình giao thông số 2	12.461.867	-
XN quản lý công trình giao thông số 3	6.326.498	-
XN Xây dựng công trình giao thông	-	2.018.403
XN Cầu thủy lợi	-	1.425.000
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	5.313.495	1.818.231
Bảo hiểm y tế nộp thừa	90.003.980	21.308.529
Bảo hiểm thất nghiệp nộp thừa	5.955.375	2.669.529
Phải thu khác (Dư Nợ TK 3388)	3.921.098	2.370.327
Phải thu khác (TK 138 của Ban QLDA 434 Trần Khát Chân)	-	2.468.833
	218.898.394	181.410.562
<b>Cộng</b>	<b><u>541.469.200</u></b>	<b><u>439.201.048</u></b>

**5.4. Hàng tồn kho**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	6.545.880.342	7.624.048.152
Công cụ, dụng cụ	29.906.557	21.454.275
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	134.286.530.986	127.768.529.219
Thành phẩm	129.123.848	270.605.221
<b>Cộng</b>	<b><u>140.991.441.733</u></b>	<b><u>135.684.636.867</u></b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	<b><u>140.991.441.733</u></b>	<b><u>135.684.636.867</u></b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.5. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
	<b><u>VNĐ</u></b>	<b><u>VNĐ</u></b>
<b>Tạm ứng</b>	<b>8.271.170.994</b>	<b>7.655.807.988</b>
- Tạm ứng của Công ty	316.009.785	131.856.033
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 1	997.750.000	255.750.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 2	733.191.804	951.472.755
- Tạm ứng của Xí nghiệp QLCT Giao thông số 3	987.402.000	1.439.770.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp tổ chức giao thông	434.000.000	120.000.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp XD Công trình giao thông	618.040.124	1.055.040.124
- Tạm ứng của Xí nghiệp Cầu và Thủy Lợi	2.624.984.281	2.366.844.733
- Tạm ứng của XN quản lý cầu Vĩnh Tuy	950.000.000	730.000.000
- Tạm ứng của Xí nghiệp QL Cầu Chương Dương	465.193.000	471.538.343
- Tạm ứng của Xí nghiệp Xe máy thi công	58.500.000	77.036.000
- Tạm ứng của Hạt quản lý Bắc cầu Thanh Trì	60.000.000	-
- Tạm ứng của Ban dự án	26.100.000	56.500.000
<b>Thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn</b>	<b>25.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b><u><u>8.296.170.994</u></u></b>	<b><u><u>7.655.807.988</u></u></b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**  
 Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**5.6. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2013	3.030.075.781	30.180.718.697	8.063.383.565	1.085.985.607	390.132.681	42.750.296.331
Tăng trong năm	-	-	62.100.000	-	-	62.100.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	62.100.000	-	-	62.100.000
Giảm trong năm	131.144.031	360.964.520	-	141.875.394	104.218.313	738.202.258
- Giảm khác (do phân loại lại)	131.144.031	360.964.520	-	141.875.394	104.218.313	738.202.258
Tại ngày 31/12/2013	2.898.931.750	29.819.754.177	8.125.483.565	944.110.213	285.914.368	42.074.194.073
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2013	1.817.127.959	22.549.650.873	7.540.778.025	662.077.568	158.844.220	32.728.478.645
Tăng trong năm	235.508.412	3.917.410.096	237.657.785	111.210.888	32.396.364	4.534.183.545
- Số khấu hao trong năm	235.508.412	3.917.410.096	237.657.785	111.210.888	32.396.364	4.534.183.545
Giảm trong năm	90.940.642	295.681.994	-	96.950.846	30.264.185	513.837.667
- Giảm khác (do phân loại lại)	90.940.642	295.681.994	-	96.950.846	30.264.185	513.837.667
Tại ngày 31/12/2013	1.961.695.729	26.171.378.975	7.778.435.810	676.337.610	160.976.399	36.748.824.523
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2013	1.212.947.822	7.631.067.824	522.605.540	423.908.039	231.288.461	10.021.817.686
Tại ngày 31/12/2013	937.236.021	3.648.375.202	347.047.755	267.772.603	124.937.969	5.325.369.550



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**5.7. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	84.500.000	-	84.500.000
Tăng trong năm	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	-	-
Giảm trong năm	20.000.000	-	20.000.000
- Giảm khác	20.000.000	-	20.000.000
Tại ngày 31/12/2013	<u>64.500.000</u>	<u>-</u>	<u>64.500.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày 01/01/2013	71.833.339	-	71.833.339
Tăng trong năm	-	-	-
- Số khấu hao trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	7.333.339	-	7.333.339
- Giảm khác	7.333.339	-	7.333.339
Tại ngày 31/12/2013	<u>64.500.000</u>	<u>-</u>	<u>64.500.000</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày 01/01/2013	<u>12.666.661</u>	<u>-</u>	<u>12.666.661</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

**5.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Dự án 434 Trần Khát Chân	7.727.459.534	7.251.725.189
Cài tạo tầng 12 nhà 434 T.K.C	52.000.000	52.000.000
Chi phí XDCB của Ban Quản lý dự án	2.187.945.060	1.817.384.235
<b>Cộng</b>	<u>9.967.404.594</u>	<u>9.121.109.424</u>

**5.9. Bất động sản đầu tư**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>	<u>37.523.194.310</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>37.523.194.310</u>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà cửa	37.523.194.310	-	-	37.523.194.310
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<u>7.892.192.522</u>	<u>1.500.927.768</u>	<u>-</u>	<u>9.393.120.290</u>
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà cửa	7.892.192.522	1.500.927.768	-	9.393.120.290
<b>Giá trị còn lại</b>	<u>29.631.001.788</u>	<u>(1.500.927.768)</u>	<u>-</u>	<u>28.130.074.020</u>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.10. Đầu tư dài hạn khác**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Vốn góp tại Công ty CP Công trình Giao thông II	456.100.000	456.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>456.100.000</u></b>	<b><u>456.100.000</u></b>

**5.11. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Công cụ dụng cụ quản lý	139.043.610	132.773.589
Chi phí máy móc thiết bị	23.315.825	269.401.091
Chi phí công cụ dụng cụ khác	88.520.472	3.759.177
<b>Cộng</b>	<b><u>250.879.907</u></b>	<b><u>405.933.857</u></b>

**5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thuế giá trị gia tăng	13.616.519.581	5.898.971.621
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.229.964.438	1.113.476.429
Thuế thu nhập cá nhân	219.206.716	15.872.469
<b>Cộng</b>	<b><u>15.065.690.735</u></b>	<b><u>7.028.320.519</u></b>

**Lưu ý:** - Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Việc xác định thuế và các khoản phải nộp Nhà nước căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**5.13. Chi phí phải trả**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Trích trước chi phí của các công trình xây lắp	22.937.763.925	20.069.230.673
<b>Cộng</b>	<b><u>22.937.763.925</u></b>	<b><u>20.069.230.673</u></b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	1.223.443.074	1.311.759.778
Trích trước chi phí NVL của các hợp đồng xây dựng	-	561.550.000
Quỹ trợ cấp khó khăn công ty	91.114.795	12.954.340
Kinh phí 5% chăm sóc sức khoẻ ban đầu	10.831.764	10.831.764
Htoán số phải nộp Ttra các CTr đã QT các năm trước	189.608.000	189.608.000
Chênh lệch tiền mua xi măng CT HD 73/07 của Công ty TNHH Tbj	-	698.641
Nộp tiền thuế thu nhập lao động thuê ngoài	47.665.200	47.665.200
Các khoản phải trả khác	4.006.686.720	14.177.600
Các khoản phải trả khác (Số dư Bên Có TK 1388)	-	77.792.151
Dự án II - 434 T.K.C - TT thương mại & Vp cho thuê (Ban Dự án)	218.898.394	-
Vốn góp của các bên vào dự án 434 Trần Khát Chân	9.591.103.496	7.438.614.817
- Công ty CP An Sinh	2.300.000.000	150.000.000
- Công ty TNHH MTV công trình giao thông Hà Nội	2.488.679	-
- Công ty CP Điện khí Trường Thành	184.441.860	184.441.860
- Công ty TNHH Đầu tư TM và DV Vận tải quốc tế	7.104.172.957	7.104.172.957
<b>Cộng</b>	<u><u>15.379.351.443</u></u>	<u><u>9.665.652.291</u></u>

**5.15. Phải trả dài hạn khác**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Ký quỹ ký cược dài hạn (*)</b>	<b>1.974.426.556</b>	<b>2.107.994.896</b>
Công ty CP ĐT & TV Tài chính Dầu khí VN	289.000.530	289.000.530
Ngân hàng TM CP Ngoại thương VN - CN Hà Nội	-	240.562.500
Công ty Tài chính Điện lực	481.281.708	410.705.748
Công ty Cổ phần Phụ tùng và Tư vấn Ô tô	313.050.000	313.050.000
Công ty Cổ phần Bất động sản MEGASTAR	231.662.618	231.662.618
Công ty Cổ phần Sông Đà - HTC	224.640.000	224.640.000
Công ty CP Giải pháp phần mềm tài chính (ESS)	144.892.500	144.892.500
Công ty TNHH TM & DVKT Việt Thái	142.508.000	142.508.000
Công ty TNHH Phần mềm CITIGO	97.948.000	97.948.000
Công ty Cổ phần CITIGO Việt Nam	13.025.000	13.025.000
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Nha Trang - Hà	8.790.600	-
Công ty Cổ phần chứng khoán TONKIN	27.627.600	-
<b>Cộng</b>	<u><u>1.974.426.556</u></u>	<u><u>2.107.994.896</u></u>

(\*) Ký quỹ ký cược dài hạn để thực hiện hợp đồng thuê văn phòng.

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**5.16. Vay và nợ dài hạn**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vay dài hạn NH Công thương Hai Bà Trưng (*)	-	588.000.000
Vay dài hạn NH Ngoại thương Hà Nội (**)	-	7.499.180.180
<b>Cộng</b>	<u>-</u>	<u>8.087.180.180</u>

(\*) Hợp đồng 174/HĐTD ngày 04/06/2008; thời hạn cho vay 75 tháng, lãi suất tại thời điểm vay là 18%, có điều chỉnh; lãi quá hạn 150%; hình thức bảo đảm là thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay và sổ tiết kiệm có kỳ hạn 03 tháng, số tiền: 5 tỷ đồng;

(\*\*) Hợp đồng số 01/06/TH/NHNTHN-CTGTHN ngày 13/04/2006; thời hạn 10 năm kể từ ngày rút vốn đầu tiên, ân hạn 12 tháng; Lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần tính từ ngày nhận nợ đầu tiên. Lãi suất cho vay áp dụng là lãi suất cho vay dài hạn hiện hành của Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội tại thời điểm điều chỉnh; Tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay, theo dự toán: 46.420.418.473 VND.

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

010  
C  
RÁCH  
HỦ  
17/11



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**  
 Địa chỉ: Số 434 Trần Khánh Chân, Phường Phó Huế, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**  
*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Báo cáo tài chính tổng hợp  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013  
**Mẫu B09-DN**

**5.17. Nguồn vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Quý đầu tư phát triển</b>	<b>Quý dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Cộng</b>
	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>A</b>					
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>40.033.896.064</b>	-	<b>2.687.644.280</b>	-	<b>42.721.540.344</b>
- Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	4.426.579.288	4.426.579.288
- Tăng khác	223.058.809	-	-	33.085.000	256.143.809
- Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận	1.487.058.733	223.058.809	413.071.870	(4.459.664.288)	(2.336.474.876)
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(223.058.809)	-	-	(223.058.809)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>41.744.013.606</b>	-	<b>3.100.716.150</b>	-	<b>44.844.729.756</b>
- Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	5.254.960.324	5.254.960.324
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
- Phân phối lợi nhuận	1.463.736.013	1.463.736.013	-	-	(1.951.648.019)
- Phân chia lợi nhuận liên kết	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
- Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	(1.463.736.013)	-	(75.840.279)	(1.539.576.292)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>43.207.749.619</b>	-	<b>3.100.716.150</b>	-	<b>46.308.465.769</b>

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế  
Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

**Báo cáo tài chính tổng hợp**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Mẫu B09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2013	01/01/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn góp của Nhà nước	43.207.749.619	41.744.013.606
<b>Cộng</b>	<b><u>43.207.749.619</u></b>	<b><u>41.744.013.606</u></b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2013	Năm 2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	41.744.013.606	40.033.896.064
- Vốn góp tăng trong năm	1.463.736.013	1.710.117.542
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	43.207.749.619	41.744.013.606

**5.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013	Năm 2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.026.582.948	2.966.462.453
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.415.625.694	10.541.504.891
Doanh thu hợp đồng xây dựng	245.457.541.606	214.277.255.629
<b>Cộng</b>	<b><u>261.899.750.248</u></b>	<b><u>227.785.222.973</u></b>

**5.19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2013	Năm 2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giảm giá hàng bán (*)	-	652.065.208
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>652.065.208</u></b>

(\*) Điều chỉnh giảm doanh thu hợp đồng xây dựng theo quyết toán.

**5.20. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2013	Năm 2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.026.582.948	2.966.462.453
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10.415.625.694	10.541.504.891
Doanh thu hợp đồng xây dựng	245.457.541.606	213.625.190.421
<b>Cộng</b>	<b><u>261.899.750.248</u></b>	<b><u>227.133.157.765</u></b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế

**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)****Mẫu B09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5.21. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
Giá vốn bán hàng hóa dịch vụ + cho thuê văn phòng	11.261.786.785	5.666.497.419
Giá vốn hợp đồng xây dựng	232.884.709.856	202.999.972.156
<b>Cộng</b>	<b>244.146.496.641</b>	<b>208.666.469.575</b>

**5.22. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.462.696.723	1.358.901.935
Cổ tức được chia từ Công ty Cổ phần Công trình Giao thông II	68.415.000	59.293.000
<b>Cộng</b>	<b>1.531.111.723</b>	<b>1.418.194.935</b>

**5.23. Chi phí tài chính**

	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
Lãi tiền vay	715.090.978	2.235.456.152
<b>Cộng</b>	<b>715.090.978</b>	<b>2.235.456.152</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính.

**6.2. Thông tin về giao dịch với các bên liên quan**

Tổng thu nhập được chi trả trong năm 2013 cho Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và kiểm soát viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Ông Nguyễn Khắc Thành	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	454.370.330
Ông Trương Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	369.211.841
Ông Vũ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	386.842.127
Bà Trần Thị Nguyệt	TP Tài chính kế toán	177.827.502
Ông Hoàng Xuân Thành	Kiểm soát viên	171.581.242
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.559.833.042</b>

**6.3. Thông tin so sánh**

Số liệu so sách là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương (HVAC).

Người lập biểu

Kế toán trưởng

